

Bản án số: 297/2020/HSST
Ngày: 04 - 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Sương;
2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977 tại Bình Dương; nơi cư trú: 59/24 L, tổ 24, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 và bà Võ Thị V, sinh năm 1951; bị cáo có chồng Nông Thái B, sinh năm 1975 và có 02 con sinh năm 1999, 2009; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Dương Mộng C, sinh năm 1977 (đã chết). Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Dương Văn T, sinh năm 1933 và bà Dương Thị Thúy H, sinh năm 1999; Cùng nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ – là cha và con ruột của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của ông T và bà H: Ông Dương Văn M, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/3/2020 và 11/3/2020), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Thái B, sinh năm 1975; nơi cư trú: 304, tổ 3, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Vương Ngọc H, sinh năm 1981, vắng mặt;

2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1967, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Thị Ngọc T có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/11/2014. Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 29/02/2020, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu trắng biển số 61A-109.17 lưu thông trên đường Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13) theo hướng từ ngã tư Hòa Lân đến ngã tư Việt Hương. Khi T điều khiển xe ô tô lưu thông đến đoạn ngã tư Đất Thánh thuộc khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ đã cho xe vượt đèn đỏ qua ngã tư đụng vào người bà Dương Mộng C đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái nơi vạch sơn kẻ dành cho người đi bộ hướng xe ô tô lưu thông, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, bà C tử vong tại hiện trường.

- Theo biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường là đoạn đường Đại lộ Bình Dương gần ngã tư Đất Thánh thuộc khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đường trải nhựa phẳng và thẳng, có dải phân cách bằng bê tông cố định, ở giữa đường chia thành hai chiều lưu thông, lấy phần đường bên phải làm chuẩn, hướng từ ngã tư Đất Thánh về ngã ba Việt Hương rộng 10,50m chia làm ba làn đường, làn đường ngoài cùng rộng 3,60m; làn đường ở giữa rộng 3,50m; làn đường trong cùng rộng 3,40m.

Sau tai nạn giao thông hiện trường để lại như sau: Nạn nhân Dương Mộng C nằm chết trên mặt đường với tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân quay xéo về lề đường bên phải hướng về ngã ba Việt Hương; đầu nạn nhân cách mép đường bên phải là 1,00m; gót chân trái nạn nhân cách mép đường bên phải là 2,00m và cách cột điện số 117 nằm trên vỉa hè bên phải là 19,30m.

Xe ô tô 07 chỗ biển số: 61A-109.17 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ngã ba Việt Hương; trục bánh trước bên phải của xe ô tô cách mép đường bên phải là 0,10m; trục bánh sau bên phải của xe cách mép đường bên phải là 0,10m và cách đầu nạn nhân C là 50m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện chiếc xe ô tô biển số: 61A-109.17: Dấu vết để lại trên xe ô tô biển số: 61A-109.17: Kính chắn gió bên phải bể vỡ, kích thước: 0,60x0,70m; Ốp hông bên phải thụng móp, kích thước: 0,50x0,23m; Cần gạt nước bên phải bị gãy; Ốp hông bên phải bị bung, hở; Đèn pha, đèn xi nhan bên phải bể vỡ.

- Bản kết luận giám định số 49/GĐCH-PC09 ngày 13/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Các dấu vết vải sợi màu vàng, xanh bám dính trên cạnh phải kính chắn gió trước, đầu bu lông chân cần gạt nước kính chắn gió trước và cạnh vỡ ốp kim loại góc trước bên phải đầu xe ô tô biển số: 61A-109.17 phù hợp với dấu vết trượt xước, rách vải sợi màu vàng, xanh ở tay trái áo khoác ngoài của nạn nhân Dương Mộng C.

Các dấu vết trượt xước, vỡ, móp biến dạng hở phần đầu bên phải xe ô tô phù hợp và chạm với các dấu vết sây sát da, bầm tụ máu, gãy xương chân phải, ngực, bụng, tay phải và phần đầu của nạn nhân Dương Mộng C.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số: 61A-109.17 với Dương Mộng C chiều xuống mặt đường là phần đường bên phải Quốc lộ 13 hướng ngã tư Đất Thánh về ngã ba Việt Hương.

Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe ô tô biển số: 61A-109.17 với nạn nhân Dương Mộng C là đầu trước bên phải xe ô tô va chạm vào phía trước tử thi.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 204/GĐPY ngày 03/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Các dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài; Dập rải rác hai phổi và rốn phổi; Dập rách, đứt rời động mạch chủ ngực; Khoang màng phổi hai bên chứa khoảng 3000mg máu đông và không đông; Gãy hai xương cẳng chân phải, gãy xương cánh tay trái.

Nguyên nhân chết của bị hại Dương Mộng C là do đa chấn thương.

Tại bản Cáo trạng số 319/CT-VKS-TA ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất

mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng nên gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Thái B xác định: Chiếc xe ô tô biển số 61A-109.17 mà bị cáo điều khiển lưu thông trên đường gây tai nạn giao thông do ông B đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe và thuộc sở hữu hợp pháp của ông B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho ông B nên ông B không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và chăm lo cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 29/02/2020, Nguyễn Thị Ngọc T điều khiển xe ô tô biển số 61A-109.17 lưu thông trên đường Đại lộ Bình Dương hướng từ ngã tư Hòa Lân đến ngã tư Việt Hương. Khi điều khiển xe đến ngã tư Đất Thánh thuộc khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ nên đã va chạm vào người bà Dương Mộng C đang đi bộ qua đường. Hậu quả, bà C tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1, 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đồng thời làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T theo tội danh, điểm, khoản, điều nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh, khi điều khiển xe thiếu sự quan sát và không chấp hành tín hiệu đèn giao thông. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên hạn chế về nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để bị cáo có cơ hội lao động chăm sóc, nuôi dưỡng con và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại C với số tiền 200.000.000 đồng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61A-109.17, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Nông Thái B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe trên ông B là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 01 (một) 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 04/11/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt